

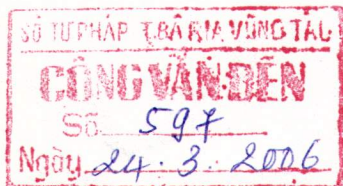
Số: 790/2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU



Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
Căn cứ Nghị định 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT/BVHTT-BNV ngày 21/01/2005 của Bộ Văn hóa Thông tin và Bộ nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về văn hóa – thông tin ở địa phương;
Căn cứ Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 15/11/2005 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu v/v Kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số.../TT-SNV ngày...tháng...năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Quy chế gồm 04 chương, 12 điều.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 126/QĐ.UBT.TCHCSN ngày 25/3/1998 của UBND tỉnh v/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa – thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT(b/c);
- Vụ Địa phương II, VP Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB) (b/c);
- Bộ Nội Vụ (Phòng Pháp chế) (b/c);
- TTr.TU (b/c); TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- VP Đoàn Đại biểu QH, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp; Đài PTTH tỉnh, Báo BRVT;
- Như điều 3; UBND huyện, TX,TP; Lưu.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Minh Bình

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo quyết định số 790/2006/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 3 năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí chức năng

1.1. Sở Văn hoá-Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn về di sản văn hoá, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, báo chí, xuất bản, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học-nghệ thuật, thư viện, quảng cáo, văn hoá quần chúng, thông tin cổ động, phát thanh, truyền hình; về các dịch vụ công thuộc ngành văn hoá-thông tin; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban Nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

1.2. Sở Văn hoá-Thông tin tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban Nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hoá-Thông tin.

1.3. Sở Văn hoá-Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực văn hoá-thông tin thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phân cấp của Bộ Văn hoá- Thông tin; chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2.2. Trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, qui hoạch phát triển ngành của Bộ Văn hoá -Thông tin.

2.3. Trình UBND tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực văn hóa-thông tin đối với UBND huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh theo qui định của pháp luật.

2.4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển văn hoá-thông tin đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về văn hoá-thông tin.

2.5. Về di sản văn hoá:

2.5.1. Trình UBND tỉnh quy chế, giải pháp huy động quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2.5.2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

- Quyết định thành lập bảo tàng cấp tỉnh, ban quản lý di tích; công nhận bảo tàng tư nhân; xếp hạng và huỷ bỏ xếp hạng bảo tàng, di tích theo thẩm quyền.

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp tỉnh.

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật, sau khi có văn bản thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin.

2.5.3. Tổ chức điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại và lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể thuộc địa bàn tỉnh.

2.5.4. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2.5.5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh thuộc địa bàn tỉnh;

2.5.6. Chịu trách nhiệm thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích;

2.5.7. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở địa phương theo quy định của pháp luật.

2.5.8. Đăng ký và tổ chức quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi tỉnh; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh và sở hữu tư nhân.

2.6. Về nghệ thuật biểu diễn:

2.6.1. Trình UBND tỉnh phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn của Bộ Văn hóa-Thông tin; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.6.2. Trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn do địa phương tổ chức trên địa bàn phù hợp với quy định của Bộ Văn hoá-Thông tin, kiểm tra việc thực hiện quy chế và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền.

2.6.3. Cấp phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng:

a) Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật công lập, ngoài công lập thuộc địa phương.

b) Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội không có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, có nhu cầu tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có doanh thu nhằm mục đích phục vụ công tác xã hội, từ thiện ở địa phương;

c) Tổ chức kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam đặt trụ sở chính tại địa phương.

2.6.4. Cấp giấy tiếp nhận chương trình, vở diễn; giấy phép quảng cáo về biểu diễn nghệ thuật cho đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp đã được Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hoá-Thông tin tỉnh cấp giấy phép công diễn đến biểu diễn tại địa phương.

2.6.5. Trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh cho phép các đoàn nghệ thuật, diễn viên Việt Nam thuộc tỉnh ra nước ngoài biểu diễn và các đoàn nghệ thuật, diễn viên nước ngoài đến biểu diễn nghệ thuật tại địa phương.

2.6.6. Cấp phép và kiểm tra việc sản xuất, phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc sân khấu cho tổ chức, cá nhân thuộc địa phương theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin.

2.7. Về điện ảnh:

2.7.1. Trình Chủ tịch UBND tỉnh quy định điều kiện hoạt động kinh doanh: bán và cho thuê băng đĩa hình, phát hành phim và chiếu bóng.

2.7.2. Cấp phép phổ biến phim, băng, đĩa hình các thể loại (trừ phim truyện) do các cơ sở thuộc địa phương sản xuất và nhập khẩu;

2.7.3. Trình UBND tỉnh tạm dừng việc phổ biến những bộ phim đã được cấp giấy phép phổ biến, nếu nội dung bộ phim chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời báo cáo Bộ Văn hoá - Thông tin và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Văn hoá-Thông tin.

2.8. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh:

2.8.1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh theo Quy chế xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng của Bộ Văn hoá-Thông tin; chịu trách nhiệm là ủy viên thường trực của Hội đồng;

2.8.2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh quy mô cấp tỉnh và khu vực;

2.8.3. Cấp phép và hướng dẫn hoạt động triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh tổ chức các cuộc thi ảnh nghệ thuật, liên hoan ảnh, sao chép tác phẩm mỹ thuật tại địa phương theo quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật, quy chế hoạt động nhiếp ảnh, quy chế sao chép tác phẩm mỹ thuật do Bộ Văn hoá-Thông tin ban hành;

2.8.4. Thẩm định, cấp phép thể hiện phần mỹ thuật đối với các dự án xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.9. Về báo chí:

2.9.1. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử theo phân công và uỷ quyền của UBND tỉnh phù hợp với quy định của Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

2.9.2. Cấp phép cho tác phẩm báo chí của cá nhân, tổ chức ở địa phương mà cá nhân, tổ chức đó không thuộc các cơ quan báo chí, đưa ra đăng báo, tạp chí hoặc phát trên đài phát thanh, truyền hình ở nước ngoài;

2.9.3. Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều của địa phương;

2.9.4. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh;

2.9.5. Cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình từ vệ tinh (TVRO) trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

2.9.6. Cấp phép hợp báo đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương.

2.10. Về xuất bản:

2.10.1. Tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh hồ sơ xin phép thành lập nhà xuất bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước thuộc tỉnh;

2.10.2. Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản các tài liệu lưu hành nội bộ của cơ quan, tổ chức thuộc địa phương và giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật;

2.10.3. Nhận lưu chiều, kiểm tra nội dung xuất bản phẩm của nhà xuất bản, của các tổ chức, cơ quan thuộc địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định khi phát hiện xuất bản phẩm lưu chiều có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2.11. Về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật:

2.11.1. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.11.2. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quyền tác giả văn học, nghệ thuật và chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học, nghệ thuật;

2.11.3. Thẩm định quyền tác giả khi có tranh chấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.12. Về thư viện:

2.12.1. Chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiều tại địa phương cho thư viện cấp tỉnh theo quy định;

2.12.2. Hướng dẫn việc đăng ký và đăng ký hoạt động thư viện trong tỉnh theo quy định của Bộ Văn hoá-Thông tin;

2.12.3. Chỉ đạo các thư viện trong tỉnh xây dựng quy chế tổ chức hoạt động theo quy chế mẫu của Bộ Văn hoá-Thông tin. +

2.13. Về quảng cáo:

2.13.1. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo đặt tại địa bàn tỉnh;

2.13.2. Cấp, thu hồi giấy phép quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn:, màn hình đặt nơi công cộng, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước phương tiện giao thông, vật thể di động khác trên địa bàn tỉnh.

2.14. Về văn hoá quần chúng, thông tin cổ động, triển lãm:

2.14.1. Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hoá, thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy chế mẫu của Bộ Văn hoá -Thông tin;

2.14.2. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các lễ hội; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng gia đình, làng, xã, cơ quan đơn vị văn hoá trên địa bàn tỉnh;

2.14.3. Trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quy chế phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể chỉ đạo và hướng dẫn phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; chịu trách nhiệm Thường trực Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá";

2.14.4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin, tuyên truyền cổ động, triển lãm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quy hoạch hệ thống cổ động trực quan trên địa bàn tỉnh;

2.14.5. Tổ chức các cuộc thi sáng tác tranh cổ động, cụm cổ động; cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội trên địa bàn;

2.14.6. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, triển lãm tại địa phương; cấp giấy phép triển lãm theo quy chế hoạt động triển lãm của Bộ Văn hoá -Thông tin;

2.15. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan hữu quan khác tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống, ngăn chặn các hoạt động văn hoá, thông tin vi phạm pháp luật;

2.16. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện đổi mới cơ chế quản lý theo quy định của pháp luật;

2.17. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước nội dung hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực văn hoá thông tin ở địa phương theo quy định của pháp luật;

2.18. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý của Sở;

2.19. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá - thông tin theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh;

2.20. Trình UBND tỉnh chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động văn hoá, thông tin; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.21. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hoá, thông tin;

2.22. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về văn hoá, thông tin theo quy định của pháp luật;

2.23. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tài năng văn hoá nghệ thuật và đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động văn hoá, thông tin trên địa bàn tỉnh;

2.24. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với UBND tỉnh và Bộ Văn hoá-Thông tin;

2.25. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định;

2.26. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách, được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy Ban Nhân dân tỉnh;

2.27. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân tỉnh giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Sở

3.1.1. Sở Văn hoá-Thông tin có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước Pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; Báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hoá-Thông tin và Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu.

Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin quy định và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

3.1.2. Phó giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ

do Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin quy định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá-Thông tin và Giám đốc Sở Nội vụ.

3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

- Văn phòng

- Thanh tra Sở

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:** Phòng Kế hoạch-Tài chính; Phòng Quản lý Văn hoá; Phòng Nghiệp vụ Văn hoá-Thông tin; Phòng Nếp sống Văn hoá.

- **Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gồm:**

+ Thư Viện tỉnh.

+ Bảo Tàng tổng hợp tỉnh.

+ Đoàn Ca múa nhạc tỉnh.

+ Ban Quản lý Di tích lịch sử Cách mạng Côn Đảo.

+ Trung tâm Văn hoá-Thông tin tỉnh.

+ Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng tỉnh.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh ra quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hoá-Thông tin theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, giải thể, bổ sung các nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Biên chế của Sở Văn hoá-Thông tin do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế của tỉnh được giao hàng năm.

Cơ cấu chức danh, ngạch công chức hành chính chuyên môn, nghiệp vụ của Sở phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Giám đốc Sở Văn hoá-Thông tin quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở Văn hoá-Thông tin làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Khi thực hiện các công việc do Giám đốc Sở phân công, Phó giám đốc Sở được sử dụng quyền hạn của Giám đốc Sở để giải quyết công việc. Các Phó Giám đốc Sở không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền do Giám đốc Sở phân công.

3. Giúp việc Giám đốc Sở có Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Văn phòng có Chánh văn phòng, giúp việc cho Chánh văn phòng có Phó Chánh văn phòng. Thanh tra Sở có Chánh thanh tra, giúp việc cho Chánh thanh tra có Phó Chánh thanh tra. Mỗi phòng có Trưởng phòng, giúp việc Trưởng phòng có Phó

trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chánh, Phó văn phòng; Chánh, Phó Chánh thanh tra; Trưởng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hiện hành về quản lý cán bộ.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Bộ Văn hóa-Thông tin

6.1. Sở Văn hóa-Thông tin là tổ chức quản lý Nhà nước cấp dưới nằm trong hệ thống tổ chức Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Sở chịu sự lãnh đạo hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa-Thông tin.

6.2. Sở Văn hóa-Thông tin không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa Thông tin lên Bộ Văn hóa-Thông tin; phải báo cáo, xin ý kiến của Bộ Văn hóa Thông tin những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao.

6.3. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Văn hóa-Thông tin giao. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Sở cho Bộ Văn hóa-Thông tin theo quy định.

Điều 7. Đối với Ủy ban Nhân dân tỉnh

7.1. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện các mệnh lệnh hành chính; kịp thời báo cáo, xin ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong khi thi hành các mệnh lệnh hành chính, không để xảy ra tình trạng không thi hành, thi hành không nghiêm túc các mệnh lệnh hành chính hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền của Sở lên UBND tỉnh.

7.2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, có những vấn đề gì còn chông chéo cần điều chỉnh, bổ sung thuộc chức năng quản lý nhà nước giữa Sở và các ngành liên quan, Sở Văn hóa-Thông tin có trách nhiệm chủ động đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc lập thủ tục để UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, quyết định nếu thuộc thẩm quyền Chính phủ.

7.3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất cho UBND tỉnh về tình hình hoạt động của Sở theo quy định.

Điều 8. Đối với các Sở, Ban, Ngành

8.1. Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện thuộc những lĩnh vực quản lý của mỗi Sở trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh; Sở Văn hóa-Thông tin chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan để thực hiện những nội dung công việc thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Văn hóa-Thông tin nhưng đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành. Nếu các Sở liên quan không thống nhất được thì Sở Văn hóa-Thông tin trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8.2. Là mối quan hệ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của mỗi Sở. Sở Văn hóa-Thông tin thực hiện đầy đủ những quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở khác và ngược lại.

Điều 9. Đối với các UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện)

9.1. Phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng quy hoạch-kế hoạch phát triển ngành văn hoá-thông tin. Triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ Văn hoá-Thông tin, UBND tỉnh và của Sở về những lĩnh vực có liên quan đến ngành để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện.

9.2. Sở chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác văn hoá-thông tin ở các huyện, thành phố, thị xã và ở các xã, phường, thị trấn.

9.3. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các Phòng, bộ phận trực tiếp làm công tác văn hoá-thông tin thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động về văn hoá-thông tin trên địa bàn mình quản lý để Sở Văn hoá-Thông tin tổng hợp chung toàn ngành. Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về văn hoá-thông tin trên địa bàn và được tính trong tổng chỉ tiêu biên chế của huyện đã được UBND tỉnh phân bổ hàng năm.

Điều 10. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh

10.1. Sở Văn hoá-Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các nội dung quản lý Nhà nước theo lãnh thổ về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

10.2. Các cơ quan, đơn vị trú đóng và hoạt động trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về các nội dung về công tác văn hoá-thông tin theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Văn hoá-Thông tin về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Căn cứ các nội dung được quy định tại quy chế này, Giám đốc Sở Văn hoá-Thông tin quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và lề lối làm việc trong nội bộ lãnh đạo Sở; giữa Lãnh đạo Sở với Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định nội bộ khác.

Điều 12. Giám đốc Sở Văn hoá-Thông tin có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Minh Tuấn